TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN TP.HCM KHOA CÔNG CÔNG THÔNG TIN



BÁO CÁO ĐÔ ÁN 1

Color Compression

Chủ đề: Toán ứng dụng – thống kê

Lóp: 22CLC01

Sinh viên: Trương Thuận Kiệt – 22127224

TP. Hồ Chí Minh, tháng 6 năm 2024

Mục lục

1.	Ý tưởng thực hiện	4
a.	Hàm K means	4
	- Mã giả	4
	- Các bước chi tiết	4
2.	$\acute{ m Y}$ nghĩa từng hàm	5
a.	Read_img	5
b.	Show_img	5
c.	Save_img	7
d.	Convert_img_to_1d	9
e.	Kmeans	9
f.	Generate_2d_img	9
g.	Main	11
h.	Check_valid_path	13
3.	Testcases	13
a.	Testcase 1 (Using random)	13
	- K_clusters = 3	14
	- K_clusters = 5	14
	- K_clusters = 7	15
b.	Testcase 2 (Using random)	15
	- K_clusters = 3	16
	- K_clusters = 5	16
	- K_clusters = 7	16
c.	Testcase 3 (Using in_pixels)	17
	- K clusters = 3	17
	- K_clusters = 5	18
	- K clusters = 7	
d.	Testcase 4 (Using in pixels)	19

	-	k_clusters = 3	19
	-	k_clusters = 5	. 20
	-	K_clusters = 7	20
4.	Nh	ận xét về kết quả của test case	21
5.	Ng	uồn tham khảo	23

1. Ý tưởng thực hiện

a. Hàm K means

- Mã giả

function kmeans(img_1d, k_clusters, max_iter, init_centroids):

Get height_width and num_channels from img_1d
Initialize centroids based on init_centroids method
Initialize labels array with zeros

for each iteration in max_iter:

Calculate distances between each pixel and centroids
Assign labels to each pixel based on nearest centroid
Initialize new centroids array

for each cluster in k_clusters:

Calculate mean of all pixels in the cluster
Set new centroid to the mean

if new centroids equal centroids:

Break loop

Update centroids and labels

Return centroids and labels

- Các bước chi tiết

- + Step 1: Khởi tạo centroids, nếu init_centroid là random thì centroids sẽ là mảng 2 chiều gồm num_channels (số lượng kênh màu) cột và k_clusters (k cụm điểm) dòng chứa các giá trị ngẫu nhiên từ 0 255 cho mỗi cluster, nếu init_centroid là in_pixels thì centroids sẽ là mảng 2 chiều (k_clusters, num_channels) được lấy ngẫu nhiên từ img_1d gồm height*width dòng ra k_clusters dòng chứa các giá trị điểm ảnh từ hình ảnh gốc, đại diện cho các centroid ban đầu.
- + Step 2: Khởi tạo labels là rỗng, và tạo vòng lặp tới max_iter
- + **Step 3:** Trong đó, gán nhãn cho mỗi pixel, chúng ta tính khoảng cách Euclidean giữa mỗi pixel và tất cả các centroids. Khoảng cách này thường được tính bằng cách lấy hiệu của các giá trị màu tương ứng của pixel và centroid, và sau đó lấy bình phương và tổng của chúng.

- + Step 4: Sau khi tính được khoảng cách từ mỗi pixel đến tất cả các centroids, chúng ta chọn centroid gần nhất (tức là centroid có khoảng cách nhỏ nhất) bằng hàm **argmin** và gán nhãn tương ứng cho pixel đó.
- + Step 5: Cập nhật centroids, sau khi mỗi pixel đã được gán nhãn, chúng ta cần cập nhật lại vị trí của centroids bằng cách tính trung bình của tất cả các pixel trong cùng một nhóm (cùng một nhãn) bằng hàm mean. Kết quả là mỗi centroid mới sẽ di chuyển đến vị trí trung bình của các pixel trong nhóm đó.
- + **Step 6:** Kiểm tra sự hội tụ, sau khi cập nhật centroids, chúng ta kiểm tra xem liệu các centroids mới có thay đổi nhiều so với các centroids cũ hay không. Nếu không có sự thay đổi đáng kể, chúng ta coi thuật toán đã hội tụ và dừng lại. Cách thức kiểm tra này thường là so sánh các centroids mới với các centroids cũ.
- + Step 7: Cuối cùng gán lại centroids mới và labels mới và lặp lại step 3

2. Ý nghĩa từng hàm

a. Read img

function read_img(img_path):

Open image from img_path

Convert image to NumPy array

Return NumPy array

- Đọc file và trả về mảng numpy của hình thô
- Ví dụ giá trị hàm trả về:

Input: 'path/to/image.jpg'

Output: [[R, G, B], [R, G, B], ...] (2D array representing the image)

b. Show img

function show_img(img_2d):

Use matplotlib to display img_2d

- Hiển thị ảnh đã đọc với mảng numpy của hình thô lấy được từ hàm read_img ở trên với chiều x, y
- Ví du:
- **Input**: [[R, G, B], [R, G, B], ...] (2D array representing the image) img 2d:

[[[173 171 211]

[171 169 209]

[172 170 210]

[165 161 198]

[161 156 196]

[165 160 200]]

[[183 181 221]

[180 178 218]

[180 178 218]

...

[168 163 203]

[161 156 196]

[163 158 198]]

[[186 184 224]

[183 181 221]

[183 181 221]

...

[172 167 208]

[162 157 198]

[162 157 198]]

•••

[[45 116 14]

[46 118 16]

[49 120 18]

...

[49 121 13]

[49 121 13]

[49 121 13]]

[[38 106 7]

[38 108 9]

[43 111 12]

...

[46 118 10]

[46 118 10]

[46 118 10]]

[[30 97 0]

[32 99 2]

[35 102 5]

...

[40 112 4]

[40 112 4]

[39 111 3]]]

Output:



c. Save_img

function save_img(img_2d, img_path):

Convert img_2d from NumPy array to image
Save image to img_path

- Chuyển đổi mảng numpy trở lại thành đối tượng ảnh và lưu ngược lại theo folder của link directory của img path
- Ví dụ:

Input:

Hình ảnh trước khi lưu (img_2d):

[[[220 218 228]

[220 218 228]

[220 218 228]

...

[167 167 113]

[167 167 113]

[220 218 228]]

[[220 218 228]

[220 218 228]

[220 218 228]

•••

[220 218 228]

[167 167 113]

[167 167 113]]

[[220 218 228]

[220 218 228]

[220 218 228]

...

[220 218 228]

[167 167 113]

[167 167 113]]

...

[[74 80 30]

[74 80 30]

[74 80 30]

...

[74 80 30]

[74 80 30]

[74 80 30]]

[[74 80 30]

[74 80 30]

[74 80 30]

...

[74 80 30]

[74 80 30]

[74 80 30]]

[[74 80 30]

[74 80 30]

[74 80 30]

. . .

[74 80 30]

[74 80 30]

[74 80 30]]]

Output:

Hình ảnh sau khi lưu: <PIL.Image.Image image mode=RGB size=800x600 at 0x2762A856F90>

d. Convert_img_to_1d

```
function convert_img_to_1d(img_2d):

Get height, width, and channels from img_2d

Reshape img_2d to 1D array (height * width, channels)

Return 1D array
```

- Dùng để biến đổi mảng có dạng [[[],[]]] thành [[],[]]
- Ví du:

Input:

[[255, 0, 0], [0, 255, 0]], [[0, 0, 255], [255, 255, 255]]]

Output

[[255, 0, 0], [0, 255, 0], [0, 0, 255], [255, 255, 255]]

e. Kmeans

```
function kmeans(img_1d, k_clusters, max_iter, init_centroids):

Get height_width and num_channels from img_1d
Initialize centroids based on init_centroids method
Initialize labels array with zeros

for each iteration in max_iter:

Calculate distances between each pixel and centroids
Assign labels to each pixel based on nearest centroid
Initialize new centroids array

for each cluster in k_clusters:

Calculate mean of all pixels in the cluster
Set new centroid to the mean

if new centroids equal centroids:

Break loop

Update centroids and labels

Return centroids and labels
```

- Đầu tiên, là khai báo centroids dựa trên đầu vào init_centroids bằng ý tưởng ở trên được thực hiện ở bước 1
- Sau đó, tính toán khoảng cách từ centroid đến mỗi pixel và gán label cho pixel dựa trên centroid gần nhất
- Sau đó, lặp qua k_clusters để tính trung bình của tất cả pixels và xét xem đã có hội tụ điểm màu chưa nếu có thì thoát vòng lặp lớn ở ngoài
- Cuối cùng, cập nhật centroids và labels cho mỗi pixel

f. Generate 2d img

```
function generate_2d_img(img_2d_shape, centroids, labels):
  Convert labels to 1D image using centroids
  Reshape 1D image back to 2D image based on img_2d_shape
  Return new 2D image
```

- Đầu tiên biến đối labels ngược lại hình 1D dùng centroids và reshape trở về hình 2D

```
- Ví du
   Input:
   centroids:
   [[167.20890273 167.19716276 113.76564265]
   [74.17588809 80.68832116 30.93348928]
   [220.09954679 218.03310584 228.34897894]]
   labels:
   [2 2 2 ... 1 1 1]
   Output:
   new_img_1d: [[220 218 228]
   [220 218 228]
   [220 218 228]
   [74 80 30]
   [74 80 30]
   [74 80 30]]
   new_img_2d: [[[220 218 228]
    [220 218 228]
    [220 218 228]
    [167 167 113]
    [167 167 113]
    [220 218 228]]
   [[220 218 228]
    [220 218 228]
    [220 218 228]
    [220 218 228]
    [167 167 113]
    [167 167 113]]
   [[220 218 228]
```

[220 218 228]

```
[220 218 228]
        [220 218 228]
        [167 167 113]
        [167 167 113]]
       [[ 74 80 30]
        [74 80 30]
        [74 80 30]
        [74 80 30]
        [74 80 30]
        [74 80 30]]
       [[ 74 80 30]
        [74 80 30]
        [74 80 30]
        [74 80 30]
        [74 80 30]
        [74 80 30]]
       [[ 74 80 30]
        [74 80 30]
        [74 80 30]
        [74 80 30]
        [74 80 30]
        [ 74 80 30]]]
g. Main
   function main():
     # Input the image path
     img_path = input("Enter the image path: ")
     # Check if the path is valid
     check_valid_path(img_path)
     # Read the image
```

img_2d = read_img(img_path)

```
# Show the image
  show_img(img_2d)
  # Get the file name from the path
  file_name = get_file_name_without_extension(img_path)
    k \text{ clusters} = [3, 5, 7]
  max_iter = input("Enter the maximum number of iterations: ")
  # Convert the 2D image to a 1D array
  img_1d = convert_img_to_1d(img_2d)
  # Loop through each number of clusters
 for i from 0 to length of k_clusters:
    print("Using self-made KMeans algorithm")
    # Get the directory of the image path
    save_path = get_directory_path(img_path)
    # Perform K-means clustering
    centroids, labels = kmeans(img_1d, k_clusters[i], max_iter,
'in pixels')
    # Display the centroids and labels
    print("centroids: \n", centroids)
    print("labels: \n", labels)
    img_2d_new = generate_2d_img(img_2d.shape, centroids, labels)
    print("k_clusters: ", k_clusters[i])
    # Show the new image
    show_img(img_2d_new)
    save_format = input("Enter the format to save the image: ")
    save_path = create_save_path(save_path, file_name, i,save_format)
    # Print the save path
    print(save path)
```

Save the new image save_img(img_2d_new, save_path)

- Đầu tiên, chúng ta lấy đường dẫn của file ảnh muốn xử lý và kiểm tra xem đuôi ảnh có phải là .png, .jpg và jpeg không, nếu không thì kết thúc chương trình
- Sau đó, đọc file, hiển thị hình ảnh sau khi đọc, nhận vào số lượng max_iter và chuyển ảnh 2D về lại 1D
- Tiếp tục, dùng kmeans để lấy ra được centroid và label, từ centroid và label cs được tiếp tục biến đổi lại thành ảnh 2D và save lại ảnh

h. Check valid path

```
function check_valid_path(path):

# Check if the path ends with .png, .jpg, or .jpeg

if path ends with '.png' or path ends with '.jpg' or path ends with '.jpeg':

return True

else:

# Raise an error if the file is not .png, .jpg, or .jpeg

raise ValueError("File is not .png, .jpg, .jpeg")
```

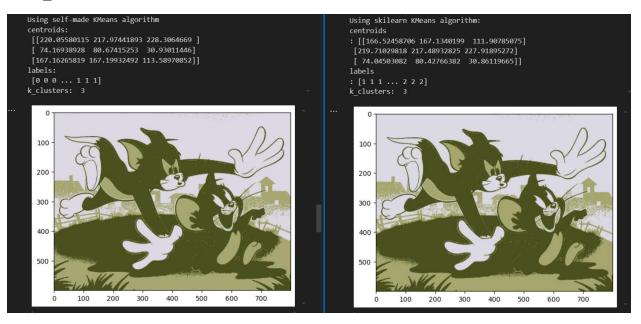
- Dùng để kiểm tra xem link ảnh có đuôi ảnh hay không

3. Testcases

a. Testcase 1 (Using random)



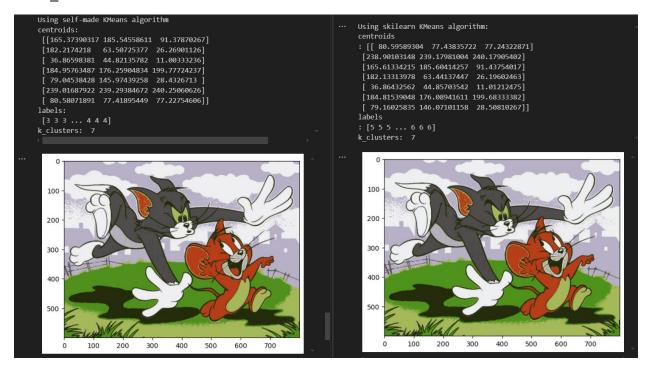
- **K_clusters** = 3



- $K_{clusters} = 5$



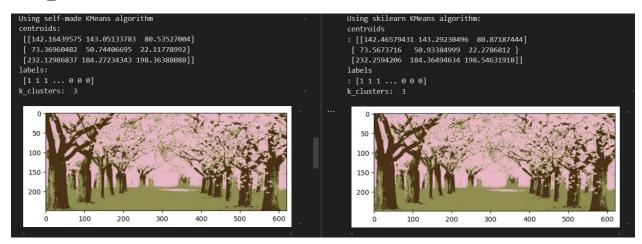
- K clusters = 7



b. Testcase 2 (Using random)



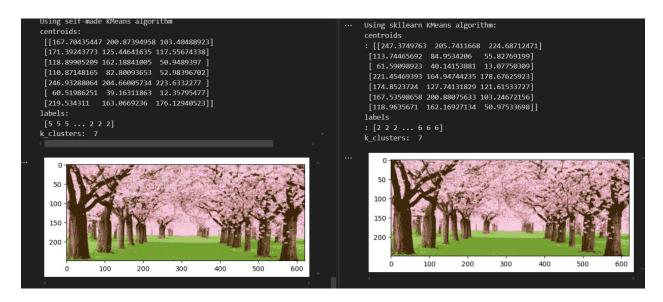
- K clusters = 3



- $K_{clusters} = 5$



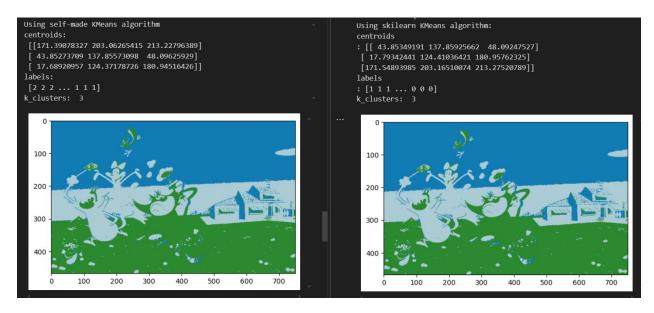
- $K_clusters = 7$



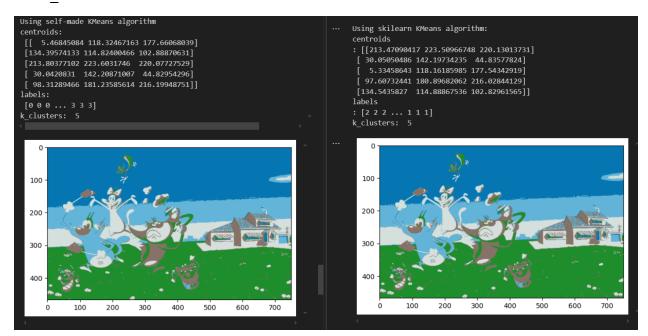
c. Testcase 3 (Using in pixels)



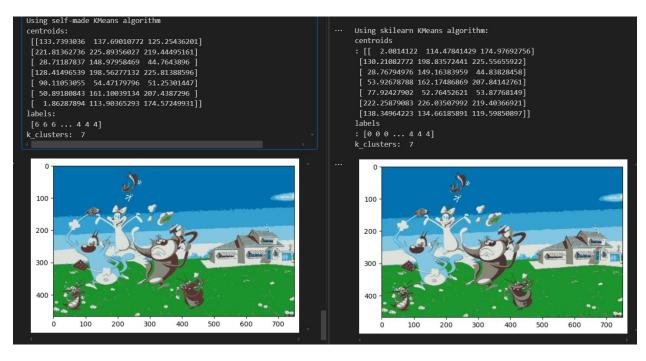
- $K_{clusters} = 3$



$- K_clusters = 5$



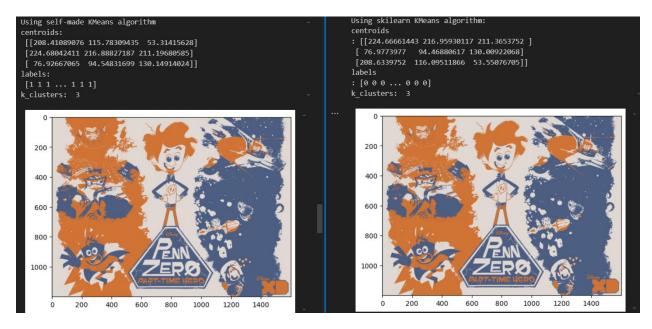
- $K_{clusters} = 7$



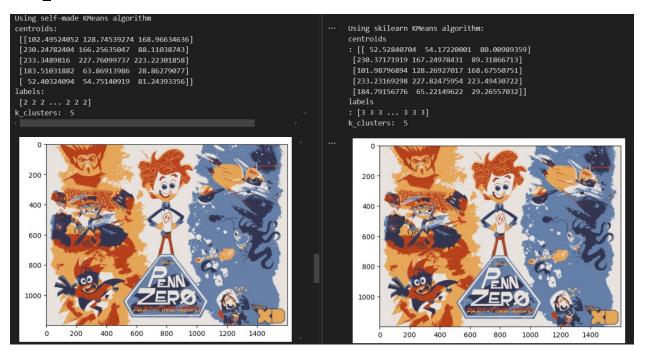
d. Testcase 4 (Using in pixels)



- $k_{clusters} = 3$



- k_clusters = 5



- $K_{clusters} = 7$

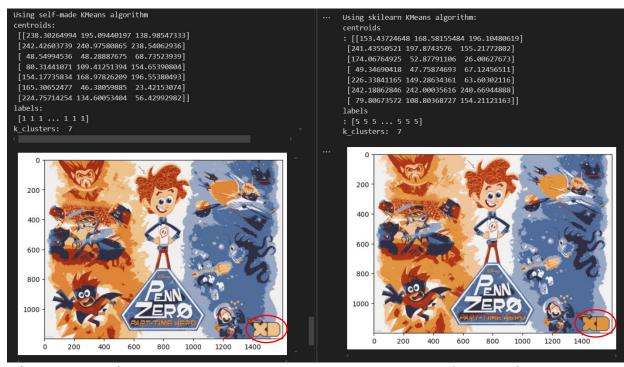


4. Nhận xét về kết quả của test case

- Gần như so với hàm sẵn của thư viện scikit-learn của test case trên thì output cho ra là gần như như nhau, tuy nhiên thời gian chạy của hàm tự làm thì lại có thời gian chạy gần như gấp 2 hay 3 lần hoặc lớn hơn rất nhiều đối với k_cluster nhiều cũng như hình có nhiều kênh màu so với hàm sẵn của scikit-learn

	Thời gian chạy trung bình	Thời gian chạy trung bình
	Của hàm tự làm (1000	Của hàm scikit-learn (1000
	iterations)	iterations)
Testcase 1 (Random)	19.4 / 3 = 6.47s	5.4 / 3 = 1.8s
Testcase 2 (Random)	15.7 / 3 = 5.23s	2.5 / 3 = 0.833s
Testcase 3 (In_pixels)	9.1 / 3 = 3.0333s	2/3 = 0.6667s
Testcase 4 (In_pixels)	85.2 / 3 = 28.4s	9.8 / 3 = 3.27s

- Tuy nhiên chúng ta vẫn thấy có sự khác nhau về điểm màu ở test case sau



- Đồng thời theo số lượng cụm k_clusters tăng, trọng tâm trở nên cụ thể và chi tiết hơn, thu được nhiều chi tiết hơn về cấu trúc dữ liệu.

- Ưu và nhược điểm của k-means:

Ưu điểm	Nhược điểm
Phương pháp dễ thực hiện, tổng quát	Có thể không chính xác và chi phí thời
và linh động	gian chạy rất tốn kém
Thuật toán tối ưu nhất trong việc phân	Vì k-means là thuật toán dựa trên
tách ảnh và màu	khoảng cách nên không phù hợp với
	việc phân cụm các cụm không lồi

- Sự khác nhau giữa hai cách random và in pixels:

	Random	In_pixels
Ưu điểm	Dễ thực hiện	Có thể hiệu quả hơn do
	Tạo các centroid nhanh	chọn random từ các cụm
		điểm từ ảnh trước
		Hiệu suất cải thiện do
		khả năng hội tụ được
		nhanh hơn nếu centroids
		ban đầu được chọn tốt
Nhược điểm	Kết quả có thể khác nhau	Có thể phức tạp hơn so
	ở mỗi lần chạy do	với random
	random từ đó dẫn đến	Cần có ma trận 1D ban
	khả năng hội tụ khác	đầu để lấy random ra
	nhau	

Hội tụ kém do có thể	
centroids ban đầu không	
được chọn tốt	

Kết luận:

- + Random: do centroids được khởi tạo đơn giản nên khả năng hội tụ dưới mức tối tru
- + In_pixels: do centroids được khởi tạo bằng cách chọn random từ ma trận của hình nên khả năng hội tụ được tối ưu
 - ⇒ In_pixels sẽ cho ra chất lượng hình ảnh cao hơn random và thời gian có thể chạy nhanh hơn

5. Nguồn tham khảo

- https://machinelearningcoban.com/2017/01/01/kmeans/
- https://www.geeksforgeeks.org/image-compression-using-k-means-clustering/
- https://www.youtube.com/watch?v=5w5iUbTlpMQ&t=1681s
- https://www.analyticsvidhya.com/blog/2019/04/introduction-image-segmentation-techniques-
 python/?utm_source=blog&utm_medium=comprehensive-guide-k-means-clustering